

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /2016/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ áp dụng các thành tựu
khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Chỉ thị số 63-CT/TW ngày 28/02/2001 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 15/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

a) Quy định này áp dụng cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có các hoạt động áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất. Không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài, các trang trại chăn nuôi vỗ béo, trung chuyên.

b) Quy định này hỗ trợ cho các hoạt động áp dụng kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ được thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được Hội đồng Khoa học công nghệ tỉnh Lạng Sơn hoặc Hội đồng Khoa học công nghệ cấp Nhà nước nghiệm thu.

2. Nội dung, quy mô và định mức hỗ trợ

a) Lĩnh vực trồng trọt

- Mô hình cây trồng nông nghiệp

+ Số lượng mô hình hỗ trợ: Không quá 20 mô hình/ đề tài, dự án;

+ Quy mô: Từ 700 đến 1.800m²/mô hình;

+ Tổng thời gian hỗ trợ: không quá 12 tháng;

+ Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí chỉ đạo kỹ thuật (bao gồm công kỹ thuật, công tác phí), 100% chi phí mua giống và không quá 50% kinh phí đầu tư về vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng.

- Mô hình cây trồng lâm nghiệp, cây ăn quả dài ngày

+ Số lượng mô hình hỗ trợ: Không quá 10 mô hình/ đề tài, dự án;

+ Quy mô: Từ 0,5 đến 02ha/mô hình;

+ Tổng thời gian hỗ trợ: Không quá 36 tháng;

+ Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí chỉ đạo kỹ thuật (bao gồm công kỹ thuật, công tác phí), 50% chi phí mua giống và không quá 50% kinh phí đầu tư về vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng.

b) Lĩnh vực chăn nuôi

- Mô hình chăn nuôi gia cầm, thủy cầm

+ Số lượng mô hình hỗ trợ: Không quá 20 mô hình/ đề tài, dự án;

+ Quy mô: Từ 100 - 200 con/mô hình;

+ Tổng thời gian hỗ trợ: Mô hình nuôi sinh sản không quá 18 tháng; Mô hình nuôi thịt không quá 12 tháng;

+ Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí chỉ đạo kỹ thuật (bao gồm công kỹ thuật, công tác phí), 100% chi phí mua giống và không quá 50% kinh phí đầu tư về vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng.

- Mô hình chăn nuôi lợn, dê

+ Số lượng mô hình hỗ trợ: Không quá 10 mô hình/ đề tài, dự án;

+ Quy mô: từ 05 - 10 con /mô hình;

+ Tổng thời gian hỗ trợ: Mô hình nuôi sinh sản không quá 24 tháng; Mô hình nuôi thịt không quá 12 tháng;

+ Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí chỉ đạo kỹ thuật (bao gồm công kỹ thuật, công tác phí), 50% chi phí mua giống và không quá 50% kinh phí đầu tư về vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng.

- Mô hình chăn nuôi trâu, bò

+ Số lượng mô hình hỗ trợ: Không quá 10 mô hình/ đề tài, dự án;

+ Quy mô: từ 02 - 05 con /mô hình;

+ Tổng thời gian hỗ trợ : Mô hình nuôi sinh sản không quá 24 tháng; Mô hình nuôi thịt không quá 18 tháng;

+ Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí chỉ đạo kỹ thuật (bao gồm công kỹ thuật, công tác phí), 30% chi phí mua giống và không quá 50% kinh phí đầu tư về vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng.

c) Lĩnh vực thủy sản

+ Số lượng mô hình hỗ trợ: Không quá 10 mô hình/ đề tài, dự án;

+ Quy mô: 500m² - 1.000m² mặt nước/mô hình;

+ Tổng thời gian hỗ trợ : Thời gian hỗ trợ không quá 24 tháng;

+ Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí chỉ đạo kỹ thuật (bao gồm công kỹ thuật, công tác phí), 100% chi phí mua giống và không quá 50% kinh phí đầu tư về vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng.

d) Các mô hình khác

Hỗ trợ 100% kinh phí chỉ đạo kỹ thuật (bao gồm công kỹ thuật, công tác phí), 30% kinh phí đầu tư về vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng. Tổng thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng.

đ) Mức hỗ trợ kinh phí quản lý và chi khác không quá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/ đề tài, dự án được áp dụng, chuyển giao kết quả.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XVI, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố;
- CPVP, các CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng VP UBND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn;
- Công báo tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm